

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Chỉ số tiệm cận kháng cự MA 50

Chỉ số mở cửa phiên giao dịch với gap tăng 3.01 điểm nối tiếp đà tăng trước đó. Lực mua của khối nội dù không đã đỡ chỉ số điều chỉnh trong phiên giao dịch sáng khi mà khối ngoại nối tiếp đà bán ròng mạnh. Chỉ số giao dịch giằng co quanh ngưỡng tham chiếu trong cả phiên. Đà bán ròng của khối ngoại đảo chiều trong phiên chiều với lực bán ròng nhẹ lại và chỉ số đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 5.50 điểm (+0.33%), đạt 1,659.92 điểm; HNX-Index giảm 1.33 điểm (-0.50%), còn 267.36 điểm. Thanh khoản toàn thị trường có sự cải thiện so với các phiên trước, dù vậy thanh khoản tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên, đạt 24.9 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 886 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng nhẹ 46 tỷ đồng, trong đó giá trị bán ròng lớn nhất thuộc về VIX, MBB và VCI. Ngược lại, HPG, FPT và TCB là những cổ phiếu mua ròng tiêu biểu.

VIC (+1.38%), VHM (+2.11%), VPB (+2.49%) là ba mã cổ phiếu nâng đỡ thị trường trong phiên hôm nay. Ở chiều ngược lại, GVR (-2.92%), VNM (-2.25%), VCB (-0.50%) là ba cổ phiếu đã gây áp lực lên thị trường.

Bất động sản, Thương mại và Hàng lâu bền là các nhóm ngành ảnh hưởng tiêu cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là VIC, TLG và VGT.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index có diễn biến điều chỉnh nhẹ với thanh khoản ở mức thấp và không duy trì lâu. Kết phiên VN-Index tăng nhẹ gần 6 điểm, thanh khoản tăng nhẹ theo đà phục hồi trong 3 phiên gần nhất. Điểm tích cực xuất hiện ở cuối phiên giao dịch khi nước ngoài từ mức bán ròng hơn 800 tỷ đã đảo ngược mua ròng mạnh mẽ vào 15 phút cuối phiên, chúng tôi nhận thấy các cổ phiếu ngân hàng đón nhận dòng tiền tích cực của nước ngoài vào khoảng thời gian này. Trong tháng 11, mức bán ròng của nước ngoài đã giảm đáng kể sau 3 tháng bán mạnh liên tiếp. Cho đến hiện tại phe mua đã có sự cải thiện nhất định trong tâm lý với thanh khoản cải thiện và mức lan tỏa tốt, trong khi lực bán vẫn đang duy trì ở mức khiêm tốn. Với diễn biến hiện tại, VN-Index sẽ quay lại test cận trên của biên sideways 1,600-1,700 điểm. Chúng tôi cho rằng tại quanh vùng 1,700 phe bán sẽ xuất hiện trở lại, trong trường hợp trên nếu thị trường giữ được cấu trúc với nguyên tắc đáy sau cao hơn đáy trước thì đây sẽ là tín hiệu tích cực cho nhà đầu tư đang đứng ngoài quan sát.

Ở trường hợp tích cực: Thị trường đang cho thấy dấu hiệu cân bằng sớm tại vùng 1,600 điểm, với thanh khoản suy giảm mạnh toàn thị trường và dòng tiền tổ chức bắt đầu lan tỏa sang các nhóm ngành có triển vọng tăng trưởng tốt. Chúng tôi cho rằng VN-Index giao dịch trong xu hướng sideways (1600-1700) trong phần còn lại năm 2025, đóng tiền kỳ vọng sẽ mạnh mẽ hơn sau khi Đại hội Đảng đầu 2026.

Ở trường hợp tiêu cực: Đà giảm tiếp tục gia tăng với khối lượng giao dịch lớn dần theo chiều giảm, không xuất hiện lực bắt đáy quanh ngưỡng 1,550-1,580 điểm. Thị trường khi đó có thể tiếp tục hướng tới vùng hỗ trợ 1,500 và các vùng giá thấp hơn để kiểm định.

Chiến lược: Nhà đầu tư theo trường phái trading có thể quan sát phản ứng thị trường quanh vùng 1,650-1,700, nếu những phiên điều chỉnh không làm chỉ số rút khỏi kênh sideways thì đây có thể là cơ hội tốt để nhà đầu tư theo trường phái này giải ngân trở lại. Nhà đầu tư theo trường phái đầu tư trung và dài hạn có thể bắt đầu giải ngân từng phần tại các nhóm cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt và chiết khấu đủ hấp dẫn như nhóm ngành ngân hàng, tài chính, vật liệu xây dựng...



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%IM	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,660	0.3	-4.1	36.4	16.0	2.0	7,321,398
VN30 Index	1,898	0.2	-4.0	49.4	16.2	2.3	5,123,505
VN Midcap	2,339	0.1	-7.6	28.3	16.0	1.7	1,231,181
VN Smallcap	1,541	0.1	-1.2	11.4	12.4	1.0	290,392
HNX Index	267	-0.5	-3.2	20.5	24.4	1.5	422,123
UpCom	120	-0.5	6.5	30.9	13.4	1.8	917,017

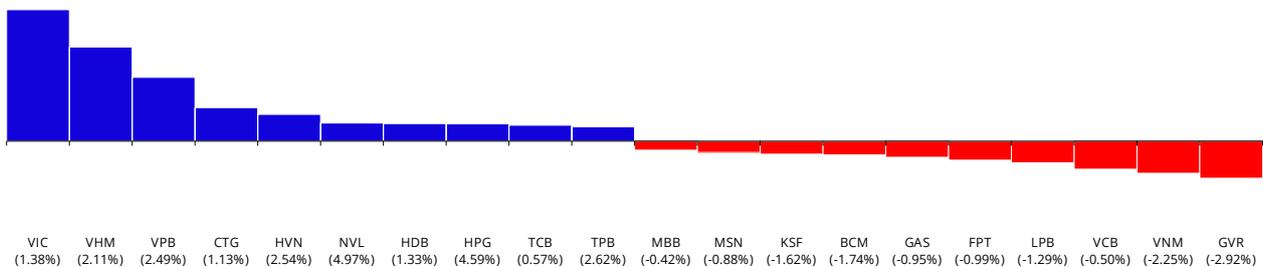
Nhóm ngành (tỷ đồng)

Nhóm ngành	%ID	%IM	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.0	18.2	27.9	1.4	34.4	4.4	166,367
Bảo hiểm	0.1	0.5	5.3	21.9	16.3	1.7	53,870
Bất động sản	1.1	59.6	151.9	149.9	35.0	2.7	1,722,800
CNTT	-0.9	-6.4	-22.7	-10.3	21.8	4.6	187,501
Dầu khí	-0.8	0.3	-5.0	-5.0	20.2	2.2	58,435
Dịch vụ tài chính	0.5	21.2	35.0	40.2	24.6	1.9	260,602
Tiền ích	-0.7	-0.5	-1.2	0.7	19.0	1.9	286,053
Du lịch và Giải trí	1.3	40.1	53.6	65.9	20.2	15.1	199,713
Hàng & DV CN	0.4	6.4	23.3	29.9	16.2	1.9	179,795
Hàng CN & Gia dụng	-0.1	4.8	-9.0	-4.1	13.3	1.7	56,258
Hóa chất	-1.6	-2.7	-6.1	-3.6	20.1	1.9	217,355
Ngân hàng	0.3	13.6	23.5	31.7	10.8	1.8	2,619,963
Ô tô và phụ tùng	-0.6	1.9	23.4	29.5	22.7	1.4	18,013
Tài nguyên Cơ bản	0.6	14.7	16.9	24.3	18.9	1.6	259,119
Thẩm mỹ & Đồ uống	-0.6	6.3	6.0	9.2	21.2	2.7	460,607
Truyền thông	-0.5	-3.2	-4.8	45.4	18.2	1.4	2,801
Xây dựng và Vật liệu	-0.3	14.5	25.3	36.7	20.6	1.7	159,918
Y tế	-0.2	0.7	-2.8	6.0	18.2	2.1	39,349

Tiền tệ và hàng hóa

Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	100	-0.1	0.1	1.1	1.4	-8.3
USD/JPY	155	-0.1	0.7	2.9	4.9	-1.3
USD/CNY	7	0.1	-0.1	-0.1	-1.0	-1.7
KRW/USD	1,466	0.4	0.2	3.2	5.6	-0.4
EUR/USD	1	0.0	-0.1	0.4	0.6	-10.7
USD/VND	26,383	0.1	0.3	0.2	0.3	3.5
Dầu thô	60	-0.4	-2.3	3.7	-5.9	-16.8
Xăng	237	19.1	17.8	29.0	13.0	18.4
Khí đốt	4	-0.3	-4.7	44.6	50.5	19.7
Than	110	-0.4	0.7	6.5	-0.6	-12.0
Vàng	4,032	-0.3	-2.3	-7.5	21.0	53.6
Thép cuộn	3,297	0.0	0.3	-0.3	-5.5	-5.0

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
 ☎ (84-28) 6299 - 8000
 ✉ nhi.nt@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
 ☎ (84-28) 6299 - 8017
 ✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
 để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- 1. PVD – Dầu khí:** Cổ phiếu PVD tăng hơn 40% trong 1 tháng lên 26,700 đồng/cp, vốn hóa đạt hơn 14,800 tỷ đồng; dự báo CAGR lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2026–2028 đạt 44%.
- 2. VIC – Bất động sản:** Công ty CP Di chuyển Xanh và Thông minh GSM của ông Phạm Nhật Vượng vừa tăng vốn điều lệ 39% từ 18,000 tỷ đồng lên 25,000 tỷ đồng, trong đó 15.8% là “các tài sản khác”.
- 3. STB – Ngân hàng:** Sacombank ghi nhận gần 11,000 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế sau 9 tháng, tăng 36% so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ thu nhập lãi thuần đạt 21,323 tỷ đồng và quy mô tài sản tăng 13.5% lên 848,942 tỷ đồng.
- 4. NVL – Bất động sản:** Cổ phiếu Novaland tăng kịch trần lên 15,100 đồng/cp sáng nay với hơn 17.7 triệu đơn vị giao dịch, nhưng lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 doanh nghiệp báo lỗ sau thuế 1,820 tỷ đồng dù doanh thu thuần tăng 26%.
- 5. FPT – Công nghệ:** FPT ghi nhận lãi ròng 10 tháng đầu năm 2025 đạt 7,822 tỷ đồng, tăng 19.1% so với cùng kỳ và sẽ chi hơn 1,700 tỷ đồng tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 với tỷ lệ 10%.
- 6. HID – Công nghiệp:** Cổ phiếu HID tăng 71% trong chưa đầy một tháng sau khi Halcom Việt Nam công bố lợi nhuận sau thuế quý II niên độ 2025–2026 đạt 59 tỷ đồng, gấp 15.1 lần cùng kỳ năm trước nhờ doanh thu tư vấn dự án Lệ Thủy Quảng Bình.
- 7. ECO – Nhựa:** Công ty CP Nhựa sinh thái Việt Nam dự kiến phát hành 10 triệu cổ phiếu giá 10,000 đồng, nâng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng và lên kế hoạch chuyển niêm yết sang HOSE chỉ sau hơn một năm lên UPCoM.
- 8. NAB – Ngân hàng:** Nam A Bank vừa tăng lãi suất tiết kiệm các kỳ hạn 2–5 tháng lên mức trần 4.75%/năm và điều chỉnh lãi suất kỳ hạn 1 tháng lên 4.6%/năm, mức tăng cao nhất đạt 0.85 điểm %.
- 9. TPB – Ngân hàng:** TPBank chốt ngày đăng ký cuối cùng bầu bổ sung HĐQT nhiệm kỳ 2023–2028 là 28/11/2025; quý III/2025, lợi nhuận trước thuế đạt 6,050 tỷ đồng, tổng tài sản gần 451,930 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu dưới 2%.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

▶ CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An - HAH

HAH – Vận tải: Xếp dỡ Hải An dự kiến trình ĐHCĐ bất thường điều chỉnh kế hoạch năm 2025 với lợi nhuận sau thuế tăng lên 1,140 tỷ đồng và doanh thu 5,057 tỷ đồng, lần lượt tăng 31.8% và 11% so với kế hoạch ban đầu.



Xu hướng dòng tiền

Luán chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)						
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	11/17/2025	11/18/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bán lẻ	38.1	669	794	575	
2	Tài nguyên Cơ bản	23.7	1,154	1,318	1,066	
3	Ô tô và phụ tùng	18.4	50	54	46	
4	Dịch vụ tài chính	14.8	2,289	3,489	3,039	
5	Công nghệ Thông tin	14.4	589	676	591	
6	Du lịch và Giải trí	10.4	377	425	385	
7	Thực phẩm và đồ uống	8.1	1,552	1,749	1,618	
8	Bất động sản	5.5	4,139	3,541	3,356	
9	Bảo hiểm	4.2	44	50	48	
10	Hàng cá nhân & Gia dụng	1.1	123	138	136	
11	Ngân hàng	-0.6	4,072	4,325	4,351	
12	Hóa chất	-1.2	758	771	780	
13	Truyền thông	-2.6	11	13	13	
14	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-6.0	962	1,217	1,294	
15	Xây dựng và Vật liệu	-10.4	1,287	1,002	1,118	
16	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-15.1	254	187	220	
17	Dầu khí	-26.2	532	548	742	

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	26,000	0.0	6.8	177.2	25	1,156.6	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	36,400	0.6	-0.8	10.4	37	405.4	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	20,150	1.3	3.9	65.0	(9)	462.3	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	79,000	-0.9	1.0	12.9	(21)	363.7	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	59,900	-0.5	1.7	-1.1	(47)	129.6	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	49,400	1.1	1.9	31.7	(31)	268.5	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	45,650	0.3	5.5	159.7	(30)	321.6	
MBB	MBBank	Ngân hàng	23,700	-0.4	2.2	44.7	(23)	463.7	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	97,000	2.1	7.8	142.5	(31)	350.7	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	35,350	0.6	5.1	47.2	(43)	302.3	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	83,000	0.7	6.4	38.0	(40)	364.6	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	35,550	0.4	2.0	39.9	(24)	909.9	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	21,000	-1.6	4.2	28.5	(59)	208.7	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	27,500	0.7	3.4	23.8	(32)	961.0	
SHB	SHB	Ngân hàng	16,500	-0.6	4.4	109.6	(44)	723.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGĐ	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	170,800.0	-0.1	12.9	497.6	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	45,650.0	1.6	6.9	58.8	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	12,050.0	-2.8	-5.5	46.1	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	44,900.0	-1.1	-2.3	11.6	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	44,850.0	5.0	13.7	11.6	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,500.0	0.7	1.9	48.5	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	9,100.0	-0.9	2.2	11.7	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	11,800.0	-1.3	4.0	-32.2	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	11,000.0	-1.8	3.3	-25.9	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	28,800.0	1.9	-3.7	-12.2	-3.5	33.20	

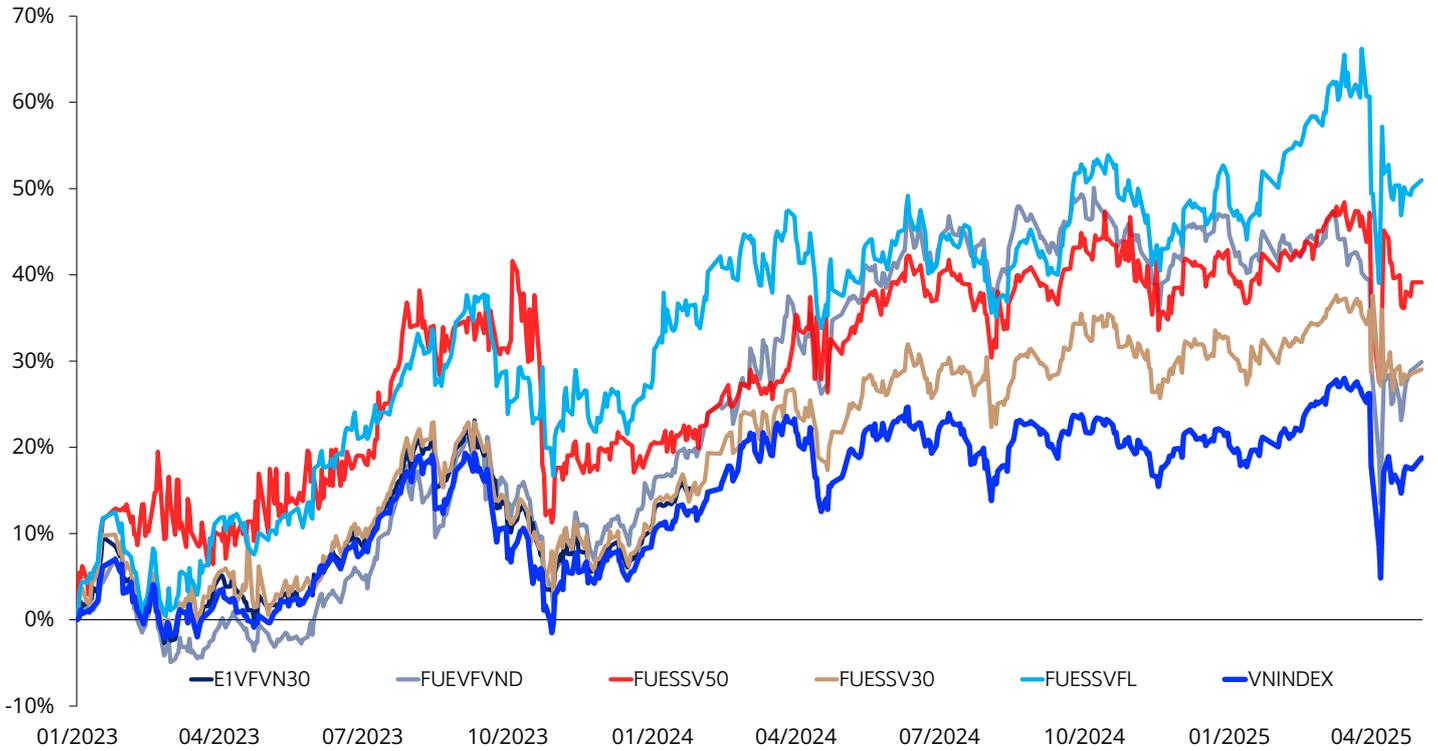
Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(151.52)	VIX	HPG	377.73	11/18/2025	2,749.7	2,796.6	-46.9
(137.39)	MBB	TCB	147.06	11/17/2025	2,037.5	2,945.3	-907.9
(131.53)	VCI	FPT	107.65	11/14/2025	2,109.8	2,782.3	-672.4
(109.73)	STB	VPB	92.24	11/13/2025	2,581.6	3,551.4	-969.8
(66.14)	VRE	CTG	80.17	11/12/2025	2,253.5	2,634.5	-381.0
(64.40)	MSN	VHM	61.79	11/11/2025	2,091.7	2,166.5	-74.8
(59.77)	VND	TCX	57.74	11/10/2025	2,601.9	2,784.8	-182.9
(47.46)	HCM	TPB	53.65	11/7/2025	2,677.4	3,988.8	-1,311.4
(38.15)	GEX	PVD	37.77	11/6/2025	1,877.1	2,939.4	-1,062.3
(37.16)	SHB	NVL	35.81	11/5/2025	2,308.0	3,116.0	-808.0
				11/4/2025	4,806.5	3,603.6	1,202.9
				11/3/2025	3,640.4	3,793.8	-153.4
				10/31/2025	2,982.4	3,442.3	-459.9
				10/30/2025	2,435.2	3,612.2	-1,177.0
				10/29/2025	2,623.7	4,113.2	-1,489.4
				10/28/2025	4,893.9	3,372.5	1,521.4

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	33,550	0.5%	-3.9%	42.9%	191,700	6.4	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,390	1.4%	-3.7%	41.2%	2,800	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	30,400	1.3%	-9.8%	37.6%	38,800	1.2	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	38,340	0.1%	-3.0%	14.4%	76,600	2.9	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,900	0.8%	-9.1%	44.5%	38,900	1.0	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	23,660	-0.5%	-6.4%	41.7%	15,900	0.4	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	22,960	0.1%	-5.1%	41.0%	900	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,080	-3.5%	-14.0%	42.1%	100	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,750	-0.7%	-5.5%	42.1%	1,000	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	15,290	3.0%	-3.8%	27.4%	1,000	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,490	0.7%	-9.8%	33.5%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,110	-0.7%	-3.7%	13.8%	300	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,030	0.1%	-6.1%	27.2%	4,700	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,240	n.a	-3.8%	13.3%	0	n.a	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,700	0.0%	-3.2%	21.9%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	226.5	(23,948)	(866,865)	49.2	18.1	1.0	1.74	2.3	14.4	60.1
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.3	-	(5,630)	42.1	23.1	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	19.1	5,985	22,736	46.2	24.3	1.0	2.04	1.5	9.4	83.9
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	507.6	12,906	(628,916)	21.0	21.5	1.0	1.94	2.1	13.0	78.5
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	51.2	20.0	0.9	1.68	2.0	13.5	49.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	8.1	9,382	9,466	48.9	21.3	0.8	1.73	2.3	14.4	66.3
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	32.6	(11,511)	(237,377)	49.1	20.5	1.0	1.62	2.2	14.3	72.7
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	42.1	55.3	1.0	1.65	2.0	13.4	51.9
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	92.5	(55,410)	(64,428)	48.9	23.0	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.6	-	(55,530)	28.6	24.7	0.8	1.41	1.7	14.9	39.5
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.0	-	(44,845)	42.3	25.6	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	12.6	(3,287)	(39,271)	21.4	23.2	1.0	2.03	2.0	12.7	84.1
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	24.6	35.7	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.9	n.a	n.a	20.5	25.3	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	15.8	n.a	0.8	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.